

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ- ST.

Ngày: 09/8/2017

V/v: Tranh chấp xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trúc**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Trương Thoại Lượng**.

2. Bà **Châu Thị Chúc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 99/2017/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn,*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐST- HNGĐ ngày 13/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07A/2017/ QĐST- HNGĐ ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị Sà V**, sinh năm 1985(*có mặt*).

Địa chỉ số: 324, ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Lý Phước V**, sinh năm 1978(*vắng mặt*).

Địa chỉ số: Số 319, ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2017, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Dương Thị Sà V trình bày:

Chị Dương Thị Sà V và anh Lý Phước V kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/02/2016. Thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc, nhưng sau 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình, chị V khuyên can nhưng anh V không nghe, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, sau đó anh V bỏ về bên nhà cha mẹ ruột anh sống cho đến nay. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có tài sản chung cũng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lý Phước V: Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý số 99/TB.TLVA ngày 08/6/2017 cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà

án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Anh V được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh V đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

- Về nội dung:

(1). Xét thấy chị Dương Thị Sà V và anh Lý Phước V kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký và được Ủy ban nhân xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/02/2016 phù hợp theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống anh, chị rất hạnh phúc, nhưng sau 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu không quan tâm đến gia đình, từ đó dẫn đến bất đồng quan điểm, sau đó anh V bỏ về bên nhà cha mẹ ruột anh sống cho đến nay. Tại phiên tòa chị V không đồng ý hàn gắn và kiên quyết xin ly hôn; do đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh V đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cho ly hôn là phù hợp.

(2). Về con chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

(3). Về tài sản chung, nợ chung: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

(4). Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên chị V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Chị Dương Thị Sà V được ly hôn với anh Lý Phước V.

- *Về con chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Dương Thị Sà V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006891, ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; như vậy chị V đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trúc